

# Cảnh báo song song - Số hai

*Vén mở bức thảm tiên tri: Giải mã các sứ điệp của Khải Huyền 14 trong lịch sử Millerite và ngày nay*

Jeff Pippenger  
2023-08-08

Khi ẩn dụ mười trinh nữ được ứng nghiệm trong lịch sử Millerite, điều đó diễn ra trong thời kỳ sứ điệp của thiên sứ thứ hai. Sứ điệp của thiên sứ thứ hai bao hàm hai sứ điệp khác biệt, cả về khoảng thời gian chúng bao trùm lẫn về đối tượng tiếp nhận. Sứ điệp của thiên sứ thứ hai được gửi đến các hội thánh Tin Lành vừa quay trở lại với La Mã và trở thành các con gái của Babylon. Tiếng Kêu Nửa Đêm được gửi đến những người Millerite đang ngủ. Sứ điệp thứ nhất nhắm ra bên ngoài phong trào Millerite, còn sứ điệp thứ hai nhắm vào nội bộ. Điều này sẽ được ứng nghiệm đúng từng chữ trong thời đại chúng ta.

Điều khác biệt cần lưu ý trong sự lặp lại ở thời chúng ta là: vào buổi đầu của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, sứ điệp của thiên sứ thứ hai trước hết đã đến với những người ở ngoài hàng ngũ những người theo Miller, rồi phần thứ hai của sứ điệp mới đến với những người ở trong hàng ngũ những người theo Miller. Vào thời kỳ cuối của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, khi dụ ngôn lại được lặp lại, thì sứ điệp của thiên sứ thứ hai cũng vậy. Chúng ta được nói trực tiếp điều này nhiều hơn vài lần. Nhưng đến cuối thì tính chất hai phần của sứ điệp bị đảo ngược. Phần thứ nhất của sứ điệp đến với phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, còn phần thứ hai đến với những người ở ngoài phong trào Cơ Đốc Phục Lâm. Chúng ta được cho biết rằng công việc và sứ điệp được tượng trưng bởi thiên sứ trong Khải Huyền 18 là sự lặp lại của sứ điệp của thiên sứ thứ hai.

Nhà tiên tri nói, 'Tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có quyền năng lớn; và đất được chiếu sáng bởi vinh quang của người. Người kêu lớn tiếng một cách mạnh mẽ, rằng: Babylon lớn đã sụp đổ, đã sụp đổ, và đã trở nên chỗ ở của ma quỷ' (Revelation 18:1, 2). Đây là cùng một sứ điệp đã được thiên sứ thứ hai rao ra. Babylon đã sụp đổ, 'vì nàng đã làm cho mọi dân uống rượu thịnh nộ của sự tà dâm của nàng' (Revelation 14:8). Rượu ấy là gì?—Những giáo lý giả dối của nàng. Nàng đã đem đến cho thế gian một ngày Sa-bát giả thay cho ngày Sa-bát của điều răn thứ tư, và đã lặp lại điều dối trá mà Sa-tan trước hết nói với Ê-va trong Ê-đen—sự bất tử tự nhiên của linh hồn. Nhiều sai lầm cùng loại khác nàng đã truyền bá khắp nơi, 'lấy điều răn của loài người làm giáo lý mà dạy' (Matthew 15:9).

"Khi Chúa Giê-su bắt đầu chức vụ công khai của Ngài, Ngài đã thanh tẩy Đền Thờ khỏi sự ô uế phạm thánh. Một trong những việc làm sau cùng của chức vụ Ngài là lần thanh tẩy Đền Thờ thứ hai. Vậy, trong công tác sau cùng để cảnh báo thế gian, có hai lời kêu gọi riêng biệt được gửi đến các hội thánh. Sứ điệp của thiên sứ thứ hai là: 'Ba-by-lôn đã sụp đổ, đã sụp đổ, thành lớn kia, vì nó đã khiến muôn dân uống rượu của cơn thịnh nộ do sự tà dâm của nó' (Khải Huyền 14:8). Và trong tiếng kêu lớn của sứ điệp thiên sứ thứ ba, có một tiếng từ trời phán rằng: 'Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi nó, để các ngươi đừng dự phần vào tội lỗi của nó, và đừng nhận lấy các tai vạ của nó. Vì tội lỗi của nó đã lên đến tận trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ lại những gian

ác của nó' (Khải Huyền 18:4, 5)." Selected Messages, quyển 2, trang 118.

Sứ điệp của thiên sứ thứ hai vào buổi đầu của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm là cùng một sứ điệp với sứ điệp được tượng trưng bởi thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười tám, và trong lời cảnh cáo ấy có hai tiếng công bố sứ điệp. Tiếng thứ nhất được công bố khi đất được chiếu sáng bởi vinh quang của người ấy, và ở câu bốn Giảng nghe một tiếng khác phán rằng: "Hãy ra khỏi nó."

Trong lịch sử Millerite, lời kêu gọi ra khỏi Babylon đến trước, và sứ điệp dành cho những người Millerite đến sau. Trong Khải Huyền 18, chính tiếng thứ hai, hay sứ điệp thứ hai, nhắm đến những người ở bên ngoài phong trào Phục Lâm. Cùng với tuyên bố rằng có "hai lời kêu gọi riêng biệt được gửi đến các hội thánh", chúng ta nhận thấy rằng việc Đấng Christ thanh tẩy đền thờ hai lần (vào lúc khởi đầu và kết thúc chức vụ của Ngài) cũng là một minh họa cho sự khởi đầu và kết thúc của phong trào Phục Lâm.

Sự khởi đầu của Phong trào Phục Lâm cho thấy một cuộc thanh lọc những người đã góp phần xây dựng nền tảng mà William Miller được dùng để thiết lập. Nền tảng ấy đã được hoàn tất vào lúc kết thúc sứ điệp của thiên sứ thứ hai, vì với sự xuất hiện của thiên sứ thứ ba vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, các lễ thật cấu thành những nền tảng của Phong trào Phục Lâm đã được mở ra cho sự hiểu biết, dành cho những ai sẵn lòng lắng nghe.

Công việc xây dựng nền tảng đã kết thúc tại cao trào của lịch sử về thiên sứ thứ hai, khi "hai lời kêu gọi riêng biệt đã được gửi đến các hội thánh." Lời kêu gọi thứ nhất dành cho những người ở bên ngoài hàng ngũ những người theo Miller, còn lời thứ hai dành cho chính những người theo Miller. Nhưng một khởi điểm khác tương ứng với sự khởi đầu của phong trào Phục Lâm là chức vụ của Đấng Christ khi Ngài thanh tẩy đền thờ lần thứ nhất. Hình ảnh tiên tri về việc đền thờ được thanh tẩy đánh dấu một sự thanh tẩy ở phần đầu và phần cuối chức vụ của Ngài, và điều đó đến lượt nó tiêu biểu cho sự thanh tẩy của phong trào Phục Lâm vào lúc khởi đầu và lúc kết thúc của nó. Hai lần Đấng Christ thanh tẩy đền thờ tương ứng với khởi đầu và kết thúc của phong trào Phục Lâm, nhưng sứ điệp của Ngài chỉ dành cho dân giao ước của Ngài, những người đang trong tiến trình vĩnh viễn lìa bỏ Đức Chúa Trời.

Sự khởi đầu của phong trào Phục Lâm đã trình bày một sứ điệp công bố việc mở ra cuộc phán xét, và sự kết thúc của phong trào Phục Lâm thì công bố sự kết thúc của cuộc phán xét. Chúa Giê-su đã thanh tẩy đền thờ lần thứ nhất và quở trách người Do Thái vì đã biến nhà của Ngài thành hang trộm cướp, nhưng lần thanh tẩy đền thờ thứ hai nằm "trong số những hành động cuối cùng trong chức vụ của Ngài." Vào cuối chức vụ của Ngài, Ngài không còn nói với người Do Thái rằng họ đã biến nhà của Cha Ngài thành hang trộm cướp nữa; rồi Ngài nói với họ rằng: "Nhà các ngươi bị để lại cho các ngươi hoang vu."

Trong khi ấy, những người thờ phượng từ mọi dân tộc tìm đến đền thờ đã được cung hiến cho việc thờ phượng Đức Chúa Trời. Lấp lánh với vàng và đá quý, đền thờ ấy hiện ra như một cảnh tượng của vẻ đẹp và sự tráng lệ. Nhưng Đức Giê-hô-va không còn ở trong cung điện diễm lệ ấy nữa. Y-sơ-ra-ên, xét như một dân tộc, đã đoạn tuyệt với Đức Chúa Trời. Khi Đấng Christ, gần cuối chức vụ trần thế của Ngài, nhìn lần cuối cùng vào bên trong đền thờ, Ngài phán: "Kìa, nhà các ngươi bị để hoang vu." Ma-thi-ơ 23:38. Bấy lâu nay Ngài đã gọi đền thờ là nhà của Cha

Ngài; nhưng khi Con Đức Chúa Trời bước ra khỏi những bức tường ấy, sự hiện diện của Đức Chúa Trời đã vĩnh viễn rút khỏi đền thờ được xây dựng để tôn vinh Ngài. Công Vụ các Sứ đồ, 145.

Ngôi đền thờ mà Ngài thanh tẩy lúc ban đầu khác với ngôi đền thờ mà Ngài thanh tẩy về sau. Ngôi đền thờ thứ nhất là nhà của Cha Ngài, còn ngôi đền thờ thứ hai là nhà của người Do Thái. Ngay từ ban đầu, Chúa đã lập giao ước với phong trào Cơ Đốc Phục Lâm và các tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm trở thành những thầy tế lễ trong đền thờ của Ngài. Đến hồi kết của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, họ sẽ không còn là thầy tế lễ nữa, và nhà của họ sẽ bị bỏ hoang.

Thiên sứ thứ hai đại diện cho hai sứ điệp. Đây là một trong những lý do khiến sứ điệp ấy được mô tả như việc Ba-by-lôn sụp đổ hai lần. Đây không phải là lý do chính cho lời tuyên bố lặp lại hai lần về sự sụp đổ của Ba-by-lôn, nhưng là một lý do. Nó là hai sứ điệp như thế nào?

Thiên sứ thứ hai đã đến để đáp lại việc khước từ sứ điệp của thiên sứ thứ nhất. Khi lời dự đoán cho rằng năm 1843 là kết thúc của lời tiên tri 2300 năm tỏ ra sai lầm, các giáo hội Tin Lành đã dùng sứ điệp sai lầm ấy để bác bỏ sứ điệp của Miller. Sứ điệp của Miller chính là sứ điệp của thiên sứ thứ nhất. Khi họ khước từ sứ điệp ấy, các giáo hội Tin Lành — vốn là Hội Thánh của Đức Chúa Trời trong đồng vắng suốt hơn 1260 năm — đã bị loại bỏ và trở thành một con gái của Babylon. Lúc ấy thiên sứ thứ hai đã đến với sứ điệp của mình.

Có một số điểm rất quan trọng liên quan đến các yếu tố khác nhau của lịch sử này mà chúng ta đang xem xét. Có ít nhất một điểm cần được triển khai chậm rãi vì nó chắc chắn góp phần vào việc hiểu thông điệp của sự mạc khải về Chúa Giê-su Christ hiện đang được mở án. Vì lý do này, tôi đưa vào một đoạn rất quan trọng về lịch sử đó. Tôi đang nhắc tới hai chương, nhưng cũng có một chương thứ ba quan trọng nằm giữa hai chương ấy. Hiện tại tôi không đưa phần này vào để giới hạn phạm vi xem xét của chúng ta.

Lưu ý thiên sứ nào đang được nhắc đến khi bạn đọc, hãy tìm kiếm quá trình thử thách tiến triển, ghi nhận trong đoạn đầu rằng các đặc tính tiên tri của thiên sứ trong Khải Huyền mười tám cũng là các đặc tính của thiên sứ thứ nhất. Lưu ý rằng đóng đinh một trong các sứ điệp là đóng đinh Đấng Christ, và lưu ý rằng ba thiên sứ đều được trình bày như các thiên sứ riêng lẻ, nhưng sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm lại là một đoàn đồng đảo thiên sứ.

Tôi được cho thấy sự quan tâm mà cả thiên đàng đã dành cho công việc đang diễn ra trên đất. Chúa Giê-su sai phái một thiên sứ mạnh mẽ quyền năng xuống để cảnh báo cư dân trên đất hãy sẵn sàng cho sự hiện ra lần thứ hai của Ngài. Tôi thấy thiên sứ quyền năng rời khỏi sự hiện diện của Chúa Giê-su ở thiên đàng. Trước mặt ngài đi là một luồng ánh sáng vô cùng rực rỡ và vinh hiển. Tôi được cho biết rằng sứ mệnh của ngài là chiếu sáng khắp đất bằng vinh hiển của mình, và cảnh báo loài người về cơn thịnh nộ sắp đến của Đức Chúa Trời. Vô số người đã tiếp nhận ánh sáng. Một số có vẻ rất trang nghiêm, trong khi những người khác thì vui mừng và ngây ngất. Ánh sáng chiếu rọi trên hết thảy, nhưng có người chỉ ở dưới ảnh hưởng của ánh sáng mà không hết lòng tiếp nhận. Nhưng tất cả những ai tiếp nhận thì ngược mặt lên trời và tôn vinh Đức Chúa Trời. Nhiều người thì đầy dẫy cơn thịnh nộ lớn. Các giáo sĩ và dân chúng liên kết với kẻ gian ác và cương quyết chống lại ánh sáng mà thiên sứ quyền năng đã chiếu rọi.

Nhưng tất cả những ai tiếp nhận thì tách khỏi thế gian và hiệp nhất chặt chẽ với nhau.

Sa-tan và các thiên sứ của hắn bận rộn tìm cách lôi kéo tâm trí của hết thảy những ai chúng có thể, ra khỏi ánh sáng. Những kẻ khước từ ánh sáng ấy bị bỏ mặc trong bóng tối. Tôi thấy một thiên sứ chăm chú theo dõi những người tự xưng là dân của Đức Chúa Trời, để ghi chép lại phẩm chất mà họ bộc lộ, khi sứ điệp đến từ trời được giới thiệu cho họ. Và khi rất nhiều người tự xưng yêu mến Chúa Giê-su quay lưng với sứ điệp từ trời bằng sự khinh bỉ, chế nhạo và thù ghét, một thiên sứ, tay cầm một cuộn da, đã lập nên bản ghi chép đáng xấu hổ ấy. Cả thiên đàng tràn ngập phẫn nộ, vì Chúa Giê-su bị những kẻ tự xưng là môn đồ của Ngài xem thường.

Tôi đã thấy nỗi thất vọng của những người tín cậy. Họ đã không thấy Chúa mình vào thời điểm mong đợi. Ấy là mục đích của Đức Chúa Trời để che giấu tương lai và đưa dân Ngài đến một thời điểm phải quyết định. Nếu không có mốc thời gian này thì công việc Đức Chúa Trời đã định sẽ không được hoàn thành. Sa-tan đã dẫn dắt tư tưởng của rất nhiều người đi quá xa vào tương lai. Một khoảng thời gian được công bố cho sự hiện ra của Đấng Christ phải khiến lòng người tha thiết tìm kiếm sự chuẩn bị hiện tại. Khi thời gian trôi qua, những người chưa tiếp nhận trọn vẹn ánh sáng của thiên sứ đã hiệp với những kẻ khinh dể sứ điệp từ trời, và họ quay lại chế giễu những người thất vọng. Tôi thấy các thiên sứ trên trời bàn bạc với Đức Chúa Jê-sus. Họ đã ghi nhận tình trạng của những người xưng mình là người theo Đấng Christ. Sự trôi qua của thời điểm ấn định đã thử luyện và chứng tỏ họ, và rất nhiều người đã bị cân đo và thấy thiếu. Hết thảy họ đều lớn tiếng xưng mình là Cơ Đốc nhân, nhưng lại thất bại trong việc theo Đấng Christ hầu như ở mọi phương diện. Sa-tan hả hê trước tình trạng của những người xưng mình theo Đấng Christ. Hắn đã giữ họ trong cạm bẫy của mình. Hắn đã dẫn phần đông rời bỏ con đường ngay thẳng, và họ đang tìm cách trèo lên thiên đàng bằng một lối khác. Các thiên sứ thấy những người tinh sạch, thanh khiết và thánh khiết lẫn lộn với tội nhân trong Si-ôn, và với những kẻ giả hình yêu thế gian. Họ đã canh giữ những người thật lòng yêu mến Jê-sus; nhưng kẻ bại hoại đang ảnh hưởng đến những người thánh khiết.

Những người có tấm lòng cháy bỏng, khát khao mãnh liệt được thấy Chúa Giê-su, đã bị những người anh em tự xưng của họ cấm nói về sự đến của Ngài. Các thiên sứ chứng kiến toàn bộ cảnh tượng và cảm thông với những người còn sót lại, những người yêu mến sự hiện ra của Chúa Giê-su. Một thiên sứ quyền năng khác được sai phái xuống đất. Chúa Giê-su đặt vào tay người ấy một văn thư, và khi người xuống đất, người kêu lớn: “Ba-by-lôn đã đổ! đã đổ!” Bấy giờ tôi thấy những người thất vọng lại tỏ ra vui vẻ, và ngược mắt lên trời, trông đợi với đức tin và hy vọng sự hiện ra của Chúa họ. Nhưng nhiều người có vẻ vẫn ở trong trạng thái thờ ơ, như thể đang ngủ; tuy vậy tôi vẫn thấy dấu vết của nỗi buồn sâu đậm trên nét mặt họ. Những người thất vọng nhìn thấy từ Kinh Thánh rằng họ đang ở trong thời kỳ trì hoãn, và rằng họ phải kiên nhẫn chờ đợi sự ứng nghiệm của khái tượng. Những bằng chứng đã khiến họ trông chờ Chúa mình vào năm 1843 cũng khiến họ kỳ vọng Ngài vào năm 1844. Tôi thấy rằng phần đông không còn sở hữu nhiệt huyết đã từng đặc trưng cho đức tin của họ vào năm 1843. Sự thất vọng đã làm nguội lạnh đức tin của họ. Nhưng khi những người thất vọng hiệp lại trong tiếng kêu của thiên sứ thứ hai, đạo binh trên trời chăm chú theo dõi với mối quan tâm sâu sắc nhất, và ghi nhận tác động của sứ điệp. Họ thấy những người mang danh Cơ Đốc nhân quay sang chế nhạo và khinh dể những người đã thất vọng. Khi những lời “Các ngươi vẫn chưa được cất lên sao!” rơi khỏi môi kẻ nhạo báng, một thiên sứ đã ghi lại chúng. Thiên sứ nói: “Họ nhạo

báng Đức Chúa Trời.”

Tôi được nhắc lại về việc Ê-li được cất lên trời. Áo choàng của ông rơi trên Ê-li-sê, và những đứa trẻ gian ác (hoặc người trẻ) đi theo ông, nhạo báng, la lên: “Hỡi trọc đầu, đi lên đi! Hỡi trọc đầu, đi lên đi!” Họ đã nhạo báng Đức Chúa Trời và chịu hình phạt ngay tại đó. Họ đã học điều ấy từ cha mẹ mình. Và những kẻ đã chế giễu, nhạo báng ý tưởng về việc các thánh đồ được cất lên sẽ bị các tai vạ của Đức Chúa Trời giáng xuống, và sẽ nhận ra rằng xem thường Ngài không phải là chuyện nhỏ.

Đức Chúa Giê-su sai phái các thiên sứ khác bay đi thật nhanh để phục hồi và củng cố đức tin đang sa sút của dân Ngài, và chuẩn bị họ để hiểu sứ điệp của thiên sứ thứ hai, cũng như bước đi quan trọng sắp được thực hiện trên trời. Tôi thấy những thiên sứ này nhận lấy quyền năng lớn và ánh sáng từ Đức Chúa Giê-su, rồi bay nhanh xuống đất để hoàn thành sự ủy nhiệm của họ, giúp đỡ thiên sứ thứ hai trong công tác của vị ấy. Một luồng sáng lớn chiếu rọi trên dân Đức Chúa Trời khi các thiên sứ kêu lên: Kìa, Chàng Rể đang đến, hãy đi ra nghênh đón Ngài. Bấy giờ tôi thấy những người thất vọng ấy đứng dậy, và hiệp cùng thiên sứ thứ hai rao lên: Kìa, Chàng Rể đang đến, hãy đi ra nghênh đón Ngài. Ánh sáng từ các thiên sứ xuyên thấu bóng tối khắp nơi. Sa-tan và các thiên sứ của nó tìm cách ngăn cản ánh sáng này lan rộng và đạt được hiệu quả như đã định. Chúng tranh chiến với các thiên sứ của Đức Chúa Trời, và nói với họ rằng Đức Chúa Trời đã lừa dối dân sự, và rằng với tất cả ánh sáng và quyền năng của họ, họ cũng không thể làm cho dân chúng tin rằng Đức Chúa Giê-su sắp đến. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục công việc của họ, mặc dầu Sa-tan cố sức rào bít con đường và kéo tâm trí của dân chúng ra khỏi ánh sáng. Những ai tiếp nhận ánh sáng ấy trông rất vui mừng. Họ chăm mắt nhìn lên trời và khao khát sự hiện đến của Đức Chúa Giê-su. Một số người thì vô cùng khốn khổ, khóc lóc và cầu nguyện. Dường như mắt họ chỉ chăm vào chính mình, và họ không dám ngược nhìn lên.

Một luồng ánh sáng quý báu từ trời xua tan bóng tối khỏi họ, và đôi mắt họ, vốn trước đó chìm trong tuyệt vọng mà chỉ nhìn vào chính mình, nay ngược lên, trong khi lòng biết ơn và niềm vui thánh khiết hiện rõ trên từng nét mặt. Chúa Giê-su và toàn thể thiên binh đoái nhìn những người trung tín đang chờ đợi với sự tán thành.

Những người khước từ và chống đối ánh sáng của sứ điệp thiên sứ thứ nhất đã mất ánh sáng của sứ điệp thứ hai, và không thể nhận được ích lợi từ quyền năng và vinh quang đi kèm sứ điệp: “Kìa, Chàng Rể đến.” Chúa Giê-su quay khỏi họ với nét mặt cau lại. Họ đã xem thường và chối bỏ Ngài. Những người tiếp nhận sứ điệp được bao phủ trong một đám mây vinh quang. Họ chờ đợi, canh thức và cầu nguyện để biết ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ rất sợ làm phật lòng Ngài. Tôi thấy Sa-tan và các thiên sứ của nó tìm cách che khuất ánh sáng thiêng liêng này khỏi dân sự của Đức Chúa Trời; nhưng chừng nào những người trông đợi vẫn trân quý ánh sáng ấy và giữ mắt mình ngược lên khỏi đất hướng về Chúa Giê-su, thì Sa-tan không có quyền lực cướp lấy ánh sáng quý báu này khỏi họ. Sứ điệp từ trời ban xuống làm Sa-tan và các thiên sứ của nó phẫn nộ, và những kẻ xưng mình yêu mến Chúa Giê-su nhưng khinh bỉ sự tái lâm của Ngài thì miệt thị và chế giễu những người trung tín, tin cậy. Nhưng một thiên sứ ghi lại mọi lời sỉ nhục, mọi sự khinh miệt, mọi hành vi lạm dụng mà họ phải chịu từ những người anh em chỉ xưng là anh em. Rất nhiều người cất tiếng kêu: “Kìa, Chàng Rể đến!” và lia bỏ những

anh em không yêu mến sự hiện đến của Chúa Giê-su, và không chịu để họ nói đến sự tái lâm của Ngài. Tôi thấy Chúa Giê-su quay mặt khỏi những kẻ từ chối và khinh bỉ sự tái lâm của Ngài, rồi Ngài truyền cho các thiên sứ dẫn dân Ngài ra khỏi giữa những kẻ ô ướ, kéo họ bị làm ô ướ. Những người vâng theo các sứ điệp đứng ra cách tự do và hiệp nhất. Một ánh sáng thánh khiết và cao quý chiếu rọi trên họ. Họ từ bỏ thế gian, cắt đứt những quyến luyến với nó, và hy sinh các lợi ích trần thế của mình. Họ từ bỏ các của báu trần gian, và ánh mắt khắc khoải của họ hướng về thiên đàng, trông đợi được thấy Đấng Giải Cứu yêu dấu của mình. Một niềm vui thiêng liêng, thánh khiết rạng ngời trên gương mặt họ, nói lên sự bình an và niềm vui đang ngự trị bên trong. Chúa Giê-su truyền các thiên sứ đi và thêm sức cho họ, vì giờ thử thách của họ đã gần. Tôi thấy rằng những người trông đợi này vẫn chưa bị thử luyện như họ phải trải qua. Họ chưa thoát khỏi những sai lầm. Và tôi thấy lòng thương xót và sự nhân lành của Đức Chúa Trời trong việc Ngài gửi một lời cảnh cáo đến dân cư trên đất, và những sứ điệp lặp đi lặp lại để đưa họ đến một thời điểm nhất định, dẫn họ đến sự tra xét chính mình cách siêng năng, hầu cho họ có thể gạt bỏ những sai lầm đã được truyền lại từ dân ngoại và những người theo Giáo hoàng. Qua những sứ điệp này, Đức Chúa Trời đã dẫn đưa dân Ngài ra đến nơi Ngài có thể hành động vì họ bằng quyền năng lớn hơn, và nơi họ có thể giữ trọn mọi điều răn của Ngài. . . .

Khi chức vụ của Đức Chúa Jêsus trong Nơi Thánh kết thúc, và Ngài bước vào Nơi Chí Thánh, đứng trước hòm giao ước chứa luật pháp của Đức Chúa Trời, Ngài sai một thiên sứ quyền năng khác xuống đất với sứ điệp thứ ba. Ngài đặt một cuộn da trong tay thiên sứ, và khi thiên sứ ấy giáng xuống đất trong oai nghi và quyền năng, ngài công bố một lời cảnh cáo đáng sợ, là lời đe dọa khủng khiếp nhất từng được truyền đến loài người. Sứ điệp này nhằm khiến con cái Đức Chúa Trời phải cảnh giác, và chỉ cho họ giờ thử thách và thống khổ ở trước mặt họ. Thiên sứ phán: Họ sẽ bị đưa vào cuộc đối đầu trực diện với con thú và hình tượng của nó. Hy vọng duy nhất để được sự sống đời đời của họ là kiên định. Dù mạng sống bị đe dọa, họ vẫn phải nắm chặt lẽ thật. Thiên sứ thứ ba kết sứ điệp của mình bằng những lời này: Đây là sự nhịn nhục của các thánh đồ; đây là những người giữ các điều răn Đức Chúa Trời và giữ đức tin của Đức Chúa Jêsus. Khi lặp lại những lời ấy, ngài chỉ về Đền Thánh trên trời. Tâm trí của mọi người tiếp nhận sứ điệp này được hướng về Nơi Chí Thánh, nơi Đức Chúa Jêsus đứng trước hòm giao ước, đang làm sự cầu thay cuối cùng cho tất cả những ai mà ơn thương xót vẫn còn dành cho, và cho những người vì không biết mà đã phạm luật pháp của Đức Chúa Trời. Sự chuộc tội này được thực hiện cho những người công bình đã chết cũng như cho những người công bình còn sống. Đức Chúa Jêsus làm sự chuộc tội cho những người đã chết mà chưa nhận được ánh sáng về các điều răn của Đức Chúa Trời, là những người đã phạm tội trong sự không biết.

Sau khi Chúa Giê-su mở cánh cửa Nơi Chí Thánh, ánh sáng của ngày Sa-bát được tỏ ra, và dân sự của Đức Chúa Trời sẽ bị thử luyện và chứng nghiệm, như xưa kia Đức Chúa Trời đã thử thách con cái Y-sơ-ra-ên, để xem họ có giữ luật pháp Ngài hay không. Tôi thấy thiên sứ thứ ba chỉ tay lên trên, chỉ cho những người thất vọng con đường dẫn vào Nơi Chí Thánh của Đền Thánh trên trời. Họ bởi đức tin theo Chúa Giê-su vào trong Nơi Chí Thánh. Họ lại tìm thấy Chúa Giê-su, và niềm vui cùng hy vọng lại trở dậy mới mẻ. Tôi thấy họ ngoái nhìn, ôn lại quá khứ, từ việc rao báo sự tái lâm của Chúa Giê-su, xuyên suốt hành trình của họ cho đến sự trôi qua của kỳ hạn vào năm 1844. Họ thấy sự thất vọng của mình được giải thích, và niềm vui cùng sự xác quyết lại làm họ phấn chấn. Thiên sứ thứ ba đã soi sáng quá khứ, hiện tại và tương lai, và họ biết rằng quả thật Đức Chúa Trời đã dẫn dắt họ bằng sự quan phòng màu nhiệm của

Ngài.

Tôi được chỉ cho thấy rằng những người còn sót lại đã theo Đức Chúa Giê-su vào Nơi Chí Thánh, và nhìn thấy hòm bia giao ước cùng nắp thi ân, và bị cuốn hút bởi vinh quang của chúng. Đức Chúa Giê-su nhắc nắp hòm bia lên, và kìa! những bia đá, trên đó có chép Mười Điều Răn. Họ lần theo các lời phán sống động; nhưng họ giật lùi, run rẩy khi thấy điều răn thứ tư vẫn sống động giữa mười điều răn thánh, trong khi một ánh sáng rực rỡ hơn chiếu trên điều ấy hơn chín điều kia, và một vòng hào quang vinh hiển bao quanh nó. Họ chẳng thấy điều gì ở đó cho biết rằng ngày Sa-bát đã bị bãi bỏ, hoặc bị đổi sang ngày thứ nhất trong tuần. Nó vẫn y nguyên như khi được chính miệng Đức Chúa Trời phán ra trên núi, trong vẻ trang nghiêm và oai nghi đáng sợ, khi chớp loé và sấm rền vang, và như khi được chính ngón tay thánh của Ngài chép trên những bia đá. Người sẽ lao động trong sáu ngày và làm hết mọi công việc; nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Họ kinh ngạc khi thấy Mười Điều Răn được gìn giữ cẩn trọng. Họ thấy chúng được đặt gần bên Đức Giê-hô-va, được sự thánh khiết của Ngài che phủ và bảo vệ. Họ thấy rằng bấy lâu nay mình đã giầy đạp điều răn thứ tư của Thập Điều, và đã giữ một ngày do dân ngoại và giáo hoàng phái truyền lại, thay vì ngày được Đức Giê-hô-va biệt riêng nên thánh. Họ hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời, và than khóc vì những sự vi phạm trong quá khứ.

Tôi thấy hương trong lư hương bốc khói khi Đức Chúa Giê-su dâng những lời xưng tội và cầu nguyện của họ lên Cha Ngài. Và khi hương ấy bay lên, một luồng sáng rực rỡ đậu trên Đức Chúa Giê-su và trên nắp thi ân; còn những người sót sống cầu nguyện, vốn bối rối vì nhận ra mình là kẻ vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, thì được ban phước, và nét mặt họ rạng rỡ hy vọng và vui mừng. Họ tham gia vào công việc của thiên sứ thứ ba, cất tiếng rao truyền lời cảnh báo trọng thể. Lúc đầu chỉ có ít người tiếp nhận sứ điệp, nhưng họ vẫn hăng hái tiếp tục công bố lời cảnh báo ấy. Rồi tôi thấy nhiều người đón nhận sứ điệp của thiên sứ thứ ba, hiệp tiếng với những người đã công bố lời cảnh báo trước đó, và họ tôn cao Đức Chúa Trời, tôn vinh Ngài bằng cách giữ Ngày Nghỉ đã được Ngài thánh hóa.

Nhiều người chấp nhận sứ điệp thứ ba nhưng không có kinh nghiệm trong hai sứ điệp trước. Sa-tan hiểu điều đó, và con mắt gian ác của hắn dõi theo họ để lật đổ họ; nhưng thiên sứ thứ ba đang chỉ cho họ hướng về Nơi Chí Thánh, và những người đã có kinh nghiệm trong các sứ điệp trước đang chỉ cho họ con đường đến Đền Thánh trên trời. Nhiều người thấy chuỗi chân lý hoàn hảo trong các sứ điệp của các thiên sứ và vui mừng đón nhận. Họ tiếp nhận chúng theo đúng thứ tự, và bởi đức tin theo Chúa Giê-su vào Đền Thánh trên trời. Các sứ điệp này được trình bày với tôi như một cái neo để giữ vững thân thể. Và khi từng cá nhân tiếp nhận và hiểu chúng, họ được che chở khỏi nhiều sự lừa dối của Sa-tan.

Sau nỗi thất vọng lớn năm 1844, Sa-tan và các thiên sứ của hắn bận rộn giảng bầy để làm lung lay đức tin của hội chúng. Hắn đang tác động đến tâm trí của những cá nhân đã có kinh nghiệm riêng trong những điều này. Họ tỏ ra khiêm nhường. Họ đã thay đổi sứ điệp thứ nhất và thứ hai, và hướng đến tương lai cho sự ứng nghiệm của chúng, trong khi những người khác lại chỉ về quá khứ xa xưa, tuyên bố rằng chúng đã được ứng nghiệm ở đó. Những người này đang lôi kéo tâm trí của những người thiếu kinh nghiệm ra xa và làm lung lay đức tin của họ. Một số người tra xem Kinh Thánh để cố xây dựng một đức tin riêng của mình, độc lập với hội chúng.

Sa-tan hả hê vì tất cả điều ấy; vì hắn biết rằng những kẻ đã đứt neo, hắn có thể tác động bằng nhiều sai lầm khác nhau và xô dạt họ theo mọi luồng giáo lý. Nhiều người từng dẫn dắt trong sứ điệp thứ nhất và thứ hai lại chối bỏ chúng, và sự chia rẽ cùng tan tác lan khắp hội chúng. Bấy giờ tôi thấy Wm. Miller. Ông trông bối rối, và oằn mình vì nỗi buồn và khốn khổ cho dân mình. Ông thấy nhóm người đã hiệp nhất và yêu thương nhau vào năm 1844 đang đánh mất tình yêu dành cho nhau và chống đối lẫn nhau. Ông thấy họ rơi trở lại tình trạng nguội lạnh, sa sút. Nỗi sầu đau bào mòn sức lực ông. Tôi thấy những người lãnh đạo theo dõi Wm. Miller, và sợ rằng ông sẽ tiếp nhận sứ điệp của thiên sứ thứ ba và các điều răn của Đức Chúa Trời. Và hễ ông ngả về ánh sáng từ trời, những người ấy lại bày mưu để kéo tâm trí ông đi chỗ khác. Tôi thấy một ảnh hưởng loài người được dùng để giữ tâm trí ông trong bóng tối, và để duy trì ảnh hưởng của ông giữa họ. Sau cùng Wm. Miller cất tiếng chống lại ánh sáng từ trời. Ông đã thất bại khi không tiếp nhận sứ điệp vốn sẽ giải thích trọn vẹn nỗi thất vọng của ông, và rọi ánh sáng cùng vinh quang trên quá khứ, điều đó đã có thể phục hồi sức lực đã cạn kiệt của ông, làm sáng lên hy vọng của ông, và dẫn ông tôn vinh Đức Chúa Trời. Nhưng ông nghiêng về sự khôn ngoan loài người thay vì sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, và vì đã kiệt quệ bởi lao nhọc trong công việc của Chủ mình cùng bởi tuổi tác, ông không chịu trách nhiệm nặng như những kẻ đã ngăn ông khỏi lẽ thật. Họ phải chịu trách nhiệm, và tội lỗi đổ trên họ. Nếu Wm. Miller có thể thấy ánh sáng của sứ điệp thứ ba, nhiều điều trông có vẻ tối tăm và huyền bí đối với ông đã được giải thích. Các anh em của ông đã bày tỏ tình yêu thương và sự quan tâm sâu sắc dành cho ông, nên ông nghĩ mình không thể tách khỏi họ. Lòng ông nghiêng về lẽ thật; nhưng rồi ông nhìn đến các anh em mình. Họ chống đối điều ấy. Chẳng lẽ ông có thể tách khỏi những người đã đứng kề vai sát cánh với ông trong việc rao báo sự đến của Chúa Giê-su sao? Ông nghĩ họ chắc chắn sẽ không dẫn ông lạc lối.

Đức Chúa Trời đã cho phép ông rơi vào quyền lực của Sa-tan, và để sự chết có quyền trên ông. Ngài giấu ông trong mộ, xa khỏi những kẻ luôn kéo ông xa Đức Chúa Trời. Môi-se đã sai lầm ngay khi ông sắp vào Đất Hứa. Cũng vậy, tôi thấy rằng Wm. Miller đã sai lầm khi ông sắp bước vào Ca-na-an trên trời, vì đã để ảnh hưởng của mình đi ngược lại lẽ thật. Những người khác đã dẫn dắt ông đến điều này. Những người khác phải chịu trách nhiệm về điều đó. Nhưng các thiên sứ gìn giữ tro bụi quý báu của đày tớ của Đức Chúa Trời này, và ông sẽ sống lại khi tiếng kèn cuối cùng vang lên.

Tôi thấy một đoàn người đứng giữ cảnh giác và kiên định, và không chấp thuận những kẻ muốn làm lung lay đức tin đã được thiết lập của hội chúng. Đức Chúa Trời đoái nhìn họ với sự tán thành. Tôi được cho thấy ba nấc—một, hai, và ba—tức các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Thiên sứ nói: Khôn thay cho kẻ nào dời một viên đá hay động đến một cái chốt trong các sứ điệp này. Sự hiểu biết đúng đắn về các sứ điệp này là điều hệ trọng sống còn. Vận mệnh của các linh hồn tùy thuộc vào cách chúng được tiếp nhận. Tôi lại được dẫn qua những sứ điệp này, và thấy dân sự của Đức Chúa Trời đã phải trả giá đắt thế nào để có được kinh nghiệm của họ. Điều đó đã đạt được qua nhiều đau khổ và những cuộc tranh chiến khốc liệt. Từng bước một, Đức Chúa Trời đã dẫn dắt họ, cho đến khi Ngài đặt họ trên một nền tảng vững chắc, không lay chuyển. Rồi tôi thấy có những người khi đến gần nền tảng ấy, trước khi bước lên đó đã xem xét nền móng. Một số người vui mừng liền bước lên. Những người khác bắt đầu bắt lỗi với việc đặt nền móng của nền tảng. Họ muốn có những cải thiện, như vậy nền tảng sẽ hoàn hảo hơn, và mọi người sẽ hạnh phúc hơn nhiều. Một số người bước xuống khỏi

nền tảng và xem xét nó, rồi chê trách nó, tuyên bố rằng nó được đặt sai. Tôi thấy rằng gần như tất cả đều đứng vững trên nền tảng, và khuyên bảo những người đã bước xuống hãy dừng lời phàn nàn, vì Đức Chúa Trời là thợ cả, và họ đang chống lại Ngài. Họ kể lại công việc kỳ diệu của Đức Chúa Trời, là điều đã dẫn họ đến nền tảng vững chắc, và đồng lòng, gần như tất cả đều ngược mắt lên trời, và lớn tiếng tôn vinh Đức Chúa Trời. Điều này đã cảm động một số người trước đó đã phàn nàn và rời khỏi nền tảng, và họ lại với vẻ khiêm nhường bước lên đó.

Tôi được chỉ cho trở lại với lời rao báo về sự giáng lâm thứ nhất của Đấng Christ. Giảng đã được sai đến trong tâm thần và quyền năng của Ê-li để dọn đường cho sự đến của Đức Chúa Jêsus. Những kẻ khước từ lời chứng của Giảng đã không được ích lợi gì từ sự dạy dỗ của Đức Chúa Jêsus. Sự chống đối của họ đối với lời rao báo về sự giáng lâm thứ nhất của Ngài đặt họ vào chỗ không dễ gì tiếp nhận những bằng chứng mạnh mẽ nhất rằng Ngài là Đấng Mê-si. Sa-tan đã xúi giục những kẻ khước từ sứ điệp của Giảng tiến xa hơn nữa: khước từ Đức Chúa Jêsus và đóng đinh Ngài. Khi làm như vậy, họ tự đặt mình vào chỗ không thể nhận phước lành trong ngày Lễ Ngũ Tuần, phước lành lẽ ra đã dạy họ con đường vào Đền Thánh trên trời. Sự rách bức màn trong đền thờ cho thấy các sinh tế và nghi lễ Do Thái sẽ không còn được chấp nhận nữa. Sinh tế vĩ đại đã được dâng và đã được chấp nhận, và Đức Thánh Linh, Đấng đã giáng xuống trong ngày Lễ Ngũ Tuần, đã đem tâm trí các môn đồ từ Đền Thánh dưới đất lên Đền Thánh trên trời, nơi Đức Chúa Jêsus đã vào bằng chính huyết Ngài và tuôn đổ trên các môn đồ Ngài những ích lợi của sự chuộc tội Ngài. Người Do Thái bị bỏ lại trong sự lầm lạc hoàn toàn và bóng tối tuyệt đối. Họ đã mất hết mọi ánh sáng mà lẽ ra họ có thể có về kế hoạch cứu rỗi, và vẫn tin cậy nơi những sinh tế và lễ dâng vô ích của họ. Họ không thể nhận được ích lợi từ sự trung bảo của Đấng Christ trong Nơi Thánh. Đền Thánh trên trời đã thay thế cho đền thánh dưới đất, nhưng họ không biết đường lối vào Đền Thánh trên trời.

Nhiều người kinh hãi trước đường lối mà người Do Thái đã theo đối với Chúa Giê-su khi khước từ và đóng đinh Ngài. Và khi đọc lịch sử về những sự ngược đãi đáng hổ thẹn đối với Ngài, họ nghĩ rằng họ yêu mến Đức Kitô, và rằng họ sẽ không chối Ngài như Phê-rô, cũng không đóng đinh Ngài như người Do Thái. Nhưng Thiên Chúa, Đấng đã chứng kiến lòng cảm thông mà họ tự xưng dành cho Con của Ngài, đã thử luyện họ và đã đem tình yêu mà họ nói là dành cho Chúa Giê-su ra thử thách.

Cả thiên đàng dõi theo việc tiếp nhận sứ điệp với mỗi quan tâm sâu sắc nhất. Nhưng nhiều người xưng là yêu mến Chúa Giê-su, và rơi lệ khi đọc câu chuyện về thập tự giá, thay vì vui mừng tiếp nhận sứ điệp, lại nổi giận, chế giễu tin mừng về sự đến của Chúa Giê-su và tuyên bố đó là sự mê hoặc. Họ không muốn thông công với những người yêu mến sự hiện đến của Ngài, nhưng ghét họ và loại họ ra khỏi các hội thánh. Những ai khước từ sứ điệp thứ nhất thì không thể nhận được ích lợi từ sứ điệp thứ hai, và cũng không được ích lợi từ tiếng kêu nửa đêm, là điều nhằm chuẩn bị cho họ cùng Chúa Giê-su, bởi đức tin, bước vào nơi Chí Thánh của Đền Thánh trên trời. Và vì chối bỏ hai sứ điệp trước, họ chẳng thấy ánh sáng nào trong sứ điệp của thiên sứ thứ ba, sứ điệp chỉ con đường vào nơi Chí Thánh. Tôi thấy rằng các hội thánh danh nghĩa, cũng như người Do Thái đã đóng đinh Chúa Giê-su, đã đóng đinh những sứ điệp này; bởi vậy họ chẳng biết gì về sự chuyển dịch đã diễn ra trên trời, hay về đường vào nơi Chí Thánh, và họ không thể nhận ích lợi từ sự cầu thay của Chúa Giê-su tại đó. Như người Do Thái dâng những sinh tế vô ích, họ dâng những lời cầu nguyện vô ích hướng về gian phòng mà

Chúa Giê-su đã rời bỏ; và Sa-tan, hài lòng với sự lừa dối của những kẻ xưng mình là môn đồ Đấng Christ, giam chặt họ trong cạm bẫy của hắn, mặc lấy dáng vẻ tôn giáo, hướng tâm trí của những người xưng mình là Cơ Đốc nhân về phía hắn, và hành động bằng quyền năng của hắn, những dấu lạ và phép lạ dối trá của hắn. Kẻ thì lừa theo cách này, kẻ thì theo cách khác. Hắn đã chuẩn bị những sự mê hoặc khác nhau để tác động đến những tâm trí khác nhau. Có người kinh hãi trước một sự lừa dối, trong khi lại dễ dàng đón nhận một sự lừa dối khác. Sa-tan lừa dối một số người bằng thuyết duy linh. Hắn cũng đến như một thiên sứ sáng láng và lan rộng ảnh hưởng của mình khắp đất. Tôi thấy những cuộc phục hưng giả mạo ở khắp nơi. Các hội thánh phấn khởi và cho rằng Đức Chúa Trời đang làm việc cách lạ lùng cho họ, trong khi thực ra đó là một linh khác. Nó sẽ tàn lụi và để thế gian cùng hội thánh ở trong tình trạng tệ hại hơn trước.

Tôi thấy rằng Đức Chúa Trời có những con cái chân thật giữa những người Cơ Đốc Phục Lâm chỉ trên danh nghĩa và trong các hội thánh đã sa ngã; các mục sư và tín hữu sẽ còn được kêu gọi ra khỏi những hội thánh ấy, trước khi các tai vạ được trút xuống, và họ sẽ vui mừng tiếp nhận lẽ thật. Sa-tan biết điều này, và trước tiếng kêu lớn của thiên sứ thứ ba, nó gây nên sự náo động trong các tổ chức tôn giáo ấy, để những người đã khước từ lẽ thật tưởng rằng Đức Chúa Trời ở cùng họ. Nó hy vọng lừa dối những người chân thật và khiến họ nghĩ rằng Đức Chúa Trời vẫn đang làm việc cho các hội thánh. Nhưng ánh sáng sẽ chiếu rọi, và mọi người chân thật đều sẽ rời bỏ các hội thánh sa ngã và đứng về phía nhóm còn sót lại. Ân Tứ Thuộc Linh, tập 1, 151–172.

Đoạn này chứa đựng rất nhiều lẽ thật quan trọng, nhưng tôi đang dùng đoạn này để tách ra một số đặc điểm của những sứ điệp trong lịch sử của phong trào Millerite, nhằm hiểu cách những điều ấy tiêu biểu cho lịch sử của chúng ta. Cả ba thiên sứ trong Khải Huyền đoạn 14 đều có một sứ điệp trong tay. Thiên sứ thứ hai và thứ ba được mô tả là mang theo một “cuộn giấy da” khi họ giáng xuống với sứ điệp của mình. Mỗi thiên sứ đại diện cho một sứ điệp, và sự xuất hiện của mỗi sứ điệp đều gây nên một tác động.

Chúng tôi sẽ tiếp tục chủ đề này trong bài viết tiếp theo.